

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo
giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Ngọk Réo

Căn cứ Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 04/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch 545/KH-SGDDT ngày 28/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030;

Ủy ban Nhân dân xã xây dựng kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Ngọk Réo, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục; triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn xã Ngọk Réo.

- Xây dựng môi trường giáo dục số hiện đại, an toàn, đồng bộ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý nhà nước về giáo dục, quản trị trường học, dạy học, kiểm tra, đánh giá, tuyển sinh, thống kê và báo cáo; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục trên địa bàn xã.

- Chuẩn hóa, số hóa dữ liệu ngành giáo dục; bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, đồng bộ, kết nối với cơ sở dữ liệu dùng chung ngành giáo dục của tỉnh và cơ sở dữ liệu dùng chung quốc gia.

- Nâng cao năng lực số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; hình thành văn hóa số trong các cơ sở giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và các nền tảng số trong quản lý, giảng dạy, học tập và cung cấp dịch vụ giáo dục. Thúc đẩy phát triển, chuẩn hóa và khai thác hiệu quả học liệu số; từng bước hình thành kho học liệu số dùng chung, phục vụ giảng dạy, học tập và tự học.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai chuyển đổi số phải bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng Ủy, UBND xã; phát huy vai trò chủ động của Phòng Văn hóa - Xã hội, các đơn vị trường trên địa bàn xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã.

- Các mục tiêu, nhiệm vụ phải phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương; có lộ trình cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, tiến độ và kết quả thực hiện.

- Chuyển đổi số phải gắn với đổi mới quản trị trường học, nâng cao chất lượng giáo dục, cải cách hành chính, phát triển chính quyền số, xã hội số và công dân số.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu ngành giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2030, hoàn thành chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về giáo dục, quản trị các cơ sở giáo dục và hoạt động dạy học trên địa bàn xã; xây dựng môi trường giáo dục số hiện đại, an toàn, đồng bộ; phát triển dữ liệu số, học liệu số và các nền tảng số phục vụ quản lý, dạy học và học tập; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện thành công mục tiêu phát triển giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

(Phụ lục I kèm theo)

III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

(Phụ lục II kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành

- Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Ủy, chỉ đạo của UBND xã, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trường trong việc triển khai chuyển đổi số; bảo đảm công tác chuyển đổi số được thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và gắn với nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương.

- Tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Ban hành kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo hằng năm; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị.

- Triển khai Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số trong ngành GDĐT; xây dựng kế hoạch kiểm tra mức độ chuyển đổi số hằng năm của các đơn vị trường trực thuộc quản lý.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các phòng chuyên môn và các đơn vị trường; bảo đảm trực tiếp chỉ đạo, theo dõi và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chuyển đổi số tại đơn vị.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch theo từng năm và từng giai đoạn; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích; kịp thời chấn chỉnh những đơn vị triển khai chưa hiệu quả.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai chuyển đổi số tại các đơn vị trường; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Hoàn thiện thể chế, cơ chế và chính sách phục vụ chuyển đổi số

Căn cứ các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo; xây dựng và ban hành các kế hoạch, quyết định, văn bản chỉ đạo và điều hành để thúc đẩy phát triển chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã.

3. Phát triển hạ tầng số và nền tảng số

- Rà soát hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin tại các đơn vị trường; xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp theo lộ trình.

- Hoàn thiện hệ thống mạng LAN, Wifi tại các trường học đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý; bảo đảm 100% cơ sở giáo dục được kết nối Internet băng thông rộng tốc độ cao.

- Triển khai đồng bộ các nền tảng số dùng chung của ngành Giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Phát triển dữ liệu số và học liệu số

- Chuẩn hóa, cập nhật và đồng bộ dữ liệu giáo dục lên Cơ sở dữ liệu dùng chung ngành giáo dục.

- Số hóa hồ sơ chuyên môn, hồ sơ quản lý, văn bản hành chính và tài liệu lưu trữ theo quy định.

- Xây dựng, cập nhật và khai thác kho học liệu số dùng chung của đơn vị, của ngành; khuyến khích giáo viên xây dựng bài giảng điện tử, học liệu mở, video bài giảng, ngân hàng câu hỏi và đề kiểm tra trực tuyến.

- Tăng cường chia sẻ, khai thác học liệu số của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo và các nguồn học liệu hợp pháp khác.

5. Phát triển nguồn nhân lực số

- Triển khai kịp thời văn bản tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số và tạo điều kiện thuận lợi cán bộ công chức, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực số trong công tác quản lý, công tác dạy và học.

- Khuyến khích giáo viên tự học, tự nghiên cứu, tham gia các khóa học trực tuyến về chuyển đổi số.

- Triển khai hiệu quả phong trào "**Bình dân học vụ số**" trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh và cộng đồng.

6. Bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng

- Triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt đối với hệ

thống thông tin các cơ sở giáo dục và đào tạo theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo mật thông tin cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; tăng cường tuyên truyền về bảo vệ dữ liệu cá nhân trên môi trường số.

- Thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ, bảo đảm khả năng phục hồi khi xảy ra sự cố.

7. Phát triển chính quyền số trong lĩnh vực giáo dục

- Thực hiện xử lý 100% hồ sơ công việc trên môi trường điện tử (*trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Phối hợp triển khai văn bản khảo sát thực hiện đo lường, đánh giá mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

- Ứng dụng dữ liệu số phục vụ công tác thống kê, báo cáo, dự báo và chỉ đạo điều hành.

8. Phát triển kinh tế số và xã hội số trong giáo dục

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy, tuyển sinh và các hoạt động chuyên môn; nâng cao hiệu quả điều hành dựa trên dữ liệu số.

- Triển khai thanh toán các khoản thu không dùng tiền mặt theo quy định tại các đơn vị trường.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng số, kỹ năng công dân số và văn hóa số cho học sinh; triển khai học bạ số theo hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện của Sở Giáo dục và Đào tạo.

9. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số trong giáo dục.

- Duy trì chuyên mục chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của xã và các kênh truyền thông của các trường học.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) và các sự kiện liên quan.

- Tăng cường phổ biến kiến thức, cảnh báo nguy cơ mất an toàn thông tin trên môi trường mạng; nâng cao ý thức trách nhiệm trong bảo vệ hệ thống, dữ liệu và thông tin cá nhân.

- Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên, phụ huynh và Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động chuyển đổi số trong giáo dục.

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và theo phân cấp ngân sách hiện hành và kinh phí từ các

nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực, tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn các đơn vị trường xây dựng kế hoạch chuyển đổi số hằng năm phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu chuyển đổi số của các đơn vị trường trên địa bàn xã.

- Triển khai văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai các nền tảng số, cơ sở dữ liệu, học bạ số, tuyển sinh trực tuyến, thư viện số, học liệu số và các nhiệm vụ chuyển đổi số khác.

- Triển khai kịp thời các văn bản tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực số, kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), an toàn thông tin cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện.

- Phối hợp triển khai phong trào "**Bình dân học vụ số**", góp phần nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và Nhân dân trên địa bàn.

- Thực hiện chế độ thông kê, báo cáo định kỳ, đột xuất; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; tham mưu UBND xã biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số ngành Giáo dục.

2. Phòng Kinh tế

Phối hợp với các đơn vị trường rà soát cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật của đơn vị trường, có kế hoạch lộ trình đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật nhằm đảm bảo đáp ứng triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra tại Kế hoạch này.

3. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong việc theo dõi tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

4. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Căn cứ vào nội dung kế hoạch này xây dựng kế hoạch chuyển đổi số hằng năm, giai đoạn 2026-2030 của đơn vị gắn với kế hoạch phát triển nhà trường.

- Thành lập hoặc kiện toàn Tổ chuyển đổi số của nhà trường; phân công lãnh đạo phụ trách, cán bộ đầu mối triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Chủ động rà soát hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin; có kế hoạch nâng cấp thiết bị, phần mềm và các điều kiện phục vụ chuyển đổi số bảo đảm các điều kiện về hạ tầng, nhân lực, kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo lộ trình.

- Thực hiện đầy đủ việc cập nhật, chuẩn hóa, số hóa dữ liệu giáo dục; bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - đồng bộ - kết nối - dùng chung”.

- Triển khai hiệu quả các phần mềm quản lý trường học, học bạ số, tuyển sinh trực tuyến, cơ sở dữ liệu ngành và các nền tảng số dùng chung.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), học liệu số, thư viện số, bài giảng điện tử trong quản lý, giảng dạy và học tập.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định gửi về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

5. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công ích

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong việc tuyên truyền nội dung Kế hoạch này; duy trì hoạt động trang thông tin điện tử của xã tại chuyên mục chuyển đổi số nói chung và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo nói riêng.

6. Ban Quản lý các thôn

- Tuyên truyền đến người dân trên địa bàn xã hiểu rõ mục đích, mục tiêu đề ra tại Kế hoạch này.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, hướng dẫn người dân trên địa bàn xã nâng cao kỹ năng số cơ bản.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động phổ cập kỹ năng số, xây dựng xã hội học tập, công dân số, Bình dân học vụ số trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Ngọc Réo; Ủy ban Nhân dân xã đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực Đảng Ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội (p/h);
- Các Phòng CM trực thuộc UBND xã (t/h);
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công (t/h);
- Trung tâm Cung ứng Dịch vụ Công ích (t/h);
- Các đơn vị trường trực thuộc UBND xã (t/h);
- Ban Quản lý các thôn (t/h);
- Lưu: VT, VHXXH(LTMT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Quốc Mạnh

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2026 – 2030
(Kèm theo Kế hoạch số .../.../2026 của UBND xã Ngọc Ráo)

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
A	Giai đoạn 2026-2027			
I	Phát triển chính quyền, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động trong ngành giáo dục và đào tạo			
I.1	Cung cấp dịch vụ số			
1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	100%	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Phòng Văn hóa-Xã hội; Các đơn vị trường trên địa bàn xã
3	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	95%	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Phòng Văn hóa-Xã hội; Các đơn vị trường trên địa bàn xã
I.2	Quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu			
1	Tỷ lệ các đơn vị trường xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số hằng năm	100%	Các đơn vị trường trên địa bàn xã	
1	Tỷ lệ các đơn vị trường sử dụng các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành giáo dục.	100%	Các đơn vị trường trên địa bàn xã	Các đơn vị trường trên địa bàn xã
2	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị trường trên địa bàn xã
3	Tỷ lệ chế độ báo cáo được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo theo quy định.	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị trường trên địa bàn xã
4	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức trong ngành giáo dục và đào tạo được đào tạo kỹ năng số cơ bản.	100%	Các đơn vị trường trên địa bàn xã	Các đơn vị trường trên địa bàn xã
II	Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số trong ngành giáo dục và đào tạo			

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
1	Tỷ lệ cán bộ, giáo viên các đơn vị trường có chữ ký sổ	50%	Các đơn vị trường trên địa bàn xã	
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức trong ngành giáo dục và đào tạo, học sinh giáo dục phổ thông biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông	100%	Các đơn vị trường trên địa bàn xã	
III	Hoạt động quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá trên môi trường số trong ngành giáo dục và đào tạo			
1	Tỷ lệ cơ sở giáo dục hoàn thiện hệ quản trị số trường học; bảo đảm 100% cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông được quản lý trên môi trường số; dữ liệu toàn ngành được kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia.	100%	Các đơn vị trường trên địa bàn xã.	Phòng Văn hoá - Xã hội;
2	Tỷ lệ cơ sở giáo dục triển khai nền tảng dạy và học trực tuyến tích hợp kho học liệu số, bảo đảm 100% người học và nhà giáo tham gia hiệu quả hoạt động giáo dục trên môi trường số.	100%	Các đơn vị trường trên địa bàn xã.	Phòng Văn hóa - Xã hội
3	Tỷ lệ văn bản, chứng chỉ được số hóa	100%	Các đơn vị trường cấp THCS	Phòng Văn hóa - Xã hội
4	Tỷ lệ cơ sở giáo dục triển khai kho học liệu số dùng chung, bảo đảm đáp ứng tài liệu học tập cho chương trình giáo dục phổ thông 2018.	100%	Các đơn vị trường trên địa bàn xã.	Phòng Văn hóa - Xã hội
5	Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng, nâng cao năng lực số đáp ứng yêu cầu dạy học và quản trị trong môi trường số	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội;	Các đơn vị trường trên địa bàn xã
7	Tỷ lệ cơ sở giáo dục được trang bị phòng học Tin học đạt chuẩn, hệ thống mạng LAN/WiFi, internet băng thông rộng ổn định phục vụ dạy học và quản lý.	100%	Phòng Kinh Tế; Các đơn vị trường trên địa bàn xã.	Phòng Văn hóa - Xã hội
8	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có hệ thống thông tin được đánh giá, phân loại và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo quy định; dữ liệu quan trọng được	100%	Các đơn vị trường trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa - Xã hội

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
	sao lưu định kỳ; không để xảy ra sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.			
B	Giai đoạn 2028-2030			
I	Phát triển chính quyền, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động trong ngành giáo dục và đào tạo			
I.1	Cung cấp dịch vụ số			
1	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	99%	Trung tâm hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội; Các đơn vị trường
4	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	100%	Trung tâm hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội; Các đơn vị trường
5	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa được tái sử dụng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	100%	Trung tâm hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội; Các đơn vị trường
6	Tỷ lệ các ứng dụng, nền tảng được ban hành theo Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ phải được triển khai sử dụng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng	100%	Các đơn vị trường	Phòng Văn hóa - Xã hội
I.2	Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu			
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội; Các đơn vị trường	
3	Tỷ lệ các cơ quan thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số	100%	Các đơn vị trường; Phòng Văn hóa - Xã hội	
II	Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số trong ngành giáo dục và đào tạo			
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức trong ngành giáo dục và đào tạo có chữ ký số	100%	Các đơn vị trường	Phòng Văn hóa - Xã hội
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức trong ngành giáo dục và đào tạo, học sinh phổ thông biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông	100%	Các đơn vị trường	Phòng Văn hóa - Xã hội
III	Hoạt động quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá của ngành giáo dục và đào tạo trên môi trường số			
1	Tỷ lệ cơ sở giáo dục hoàn thiện hệ quản trị số	100%	Các đơn vị trường trên địa	Phòng Văn hóa - Xã hội

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
	trường học; bảo đảm 100% cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông được quản lý trên môi trường số; dữ liệu toàn ngành được kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia.		bàn xã.	
2	Tỷ lệ cơ sở giáo dục triển khai nền tảng dạy và học trực tuyến tích hợp kho học liệu số, bảo đảm 100% người học và nhà giáo tham gia hiệu quả hoạt động giáo dục trên môi trường số.	100%	Các đơn vị trường trên địa bàn xã.	
4	Tỷ lệ cơ sở giáo dục triển khai kho học liệu số dùng chung, bảo đảm đáp ứng tài liệu học tập cho chương trình giáo dục phổ thông 2018.	100%	Các đơn vị trường trên địa bàn xã.	
5	Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng, nâng cao năng lực số đáp ứng yêu cầu dạy học và quản trị trong môi trường số	100%	Các đơn vị trường	Phòng Văn hóa - Xã hội
7	Tỷ lệ cơ sở giáo dục được trang bị thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng mạng, hệ thống mạng LAN/Wifi, internet băng thông rộng ổn định phục vụ dạy học và quản lý.	100%	Phòng Kinh tế, các đơn vị trường	Phòng Văn hóa - Xã hội
8	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có hệ thống thông tin được đánh giá, phân loại và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo quy định; dữ liệu quan trọng được sao lưu định kỳ; không để xảy ra sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.	100%	Các đơn vị trường trên địa bàn xã.	

Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ
TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Ngọc Ráo)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
I	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành				
1	Tăng cường công tác chỉ đạo về Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong các hoạt động chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị trường	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai theo các văn bản chỉ đạo điều hành của Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2026 - 2030
2	Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong công tác chỉ đạo, triển khai chuyển đổi số tại đơn vị. Đảm bảo người đứng đầu các đơn vị là Trưởng ban chỉ đạo về Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của đơn vị và trực tiếp tham gia chỉ đạo công tác chuyển đổi số tại đơn vị.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND-UBND, các đơn vị trường	Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai theo các văn bản chỉ đạo điều hành của Sở Giáo dục và Đào tạo; Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ và đột xuất	Năm 2026 - 2030
3	Hàng năm tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số các cơ sở giáo dục và các cơ quan quản lý giáo dục.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị trường	Kết quả đánh giá	Năm 2026 - 2030
II	Thể chế, chính sách số				

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng và ban hành các kế hoạch, quyết định, văn bản chỉ đạo và điều hành để thúc đẩy phát triển chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị trường	Quyết định; Kế hoạch; văn bản triển khai theo văn bản, kế hoạch triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2026 - 2030
III	Phát triển hạ tầng số				
1	Trang bị thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng mạng, hệ thống mạng LAN/Wifi, internet băng thông rộng ổn định phục vụ dạy học và quản lý.	Các đơn vị trường; Phòng Kinh tế	Phòng, Văn hóa - Xã hội	Văn bản triển khai theo văn bản hướng dẫn triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo; Báo cáo kết quả thực hiện.	Năm 2026 - 2030
2	Tiếp tục duy trì vận hành các nền tảng số, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị trường trên địa bàn xã	Văn bản triển khai theo văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện của Sở Giáo dục và Đào tạo; Báo cáo kết quả thực hiện.	Năm 2026 - 2030
IV	Phát triển nhân lực số				
1	Bố trí nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; triển khai thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị trường	Các văn bản triển khai thực hiện; Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030
2	Triển khai kịp thời văn bản tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị trường	Văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số; các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hàng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp học.				
V	Phát triển dữ liệu số				
1	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong giáo dục và đào tạo.	Phòng Văn hóa-Xã hội; các đơn vị trường	Các đơn vị trường trên địa bàn xã	Dữ liệu lĩnh giáo dục được số hóa	Năm 2026-2030
2	Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành xây dựng, nâng cấp, phát triển các cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - đồng bộ - kết nối - dùng chung”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.	Phòng Văn hoá-Xã hội; Các đơn vị trường		Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	Năm 2026-2030
VI	Bảo đảm an ninh mạng				
1	Triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt đối với hệ thống thông tin các cơ sở giáo dục và đào tạo và các cơ quan quản lý giáo dục.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị trường	Văn bản triển khai thực hiện theo văn bản triển khai, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
VII	Chính quyền số				
1	Triển khai kịp thời và hiệu quả các nền tảng số phục vụ phát triển Chính phủ số do Chính phủ, các bộ, ngành trung ương triển khai đến đơn vị.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị trường	Văn bản triển khai thực hiện theo văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2026-2030
2	Tăng cường xây dựng, chuẩn hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu của ngành, lĩnh vực đảm bảo tính “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - đồng bộ - kết nối - dùng chung”, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của xã dựa trên dữ liệu.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị trường	Văn bản triển khai, thực hiện theo văn bản triển khai, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2026-2030
VIII	Kinh tế số và xã hội số				
1	Nâng cao hiệu quả công tác điều hành, quản lý, giảng dạy, tuyển sinh dựa trên công nghệ số, dữ liệu số; số hóa tài liệu; triển khai đồng bộ các nền tảng số dùng chung của toàn ngành giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị trường	Báo cáo kết quả chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo	Năm 2026-2030
IX	Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin				
1	Tuyên truyền về những định hướng, mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp về chuyển đổi số gắn với công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng của tỉnh tại các văn bản: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị trường	Kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
	Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 24/04/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh; Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi...				
3	Duy trì hoạt động trang thông tin điện tử chuyên mục Chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa-Xã hội	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ Công ích, các đơn vị trường	Báo cáo kết quả truyền thông CĐS	Năm 2026-2030